

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
VISSAN JOINT STOCK COMPANY

Số: 448 /VISSAN
No: 448 VISSAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2026
Ho Chi Minh City, day 18 month 9, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**
***INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE
STATE SECURITIES COMMISSION AND HANOI STOCK EXCHANGE***

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: - *The State Securities Commission*
- *Ha Noi Stock Exchange*

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Company name: Vissan Joint Stock Company

Mã chứng khoán: VSN

Stock code: VSN

Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh.

Head Office Address: 420 No Trang Long street, Binh Loi Trung ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Điện thoại: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Phone: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Website: www.vissan.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Minh Tuấn

Person in charge of information disclosure: Mr Le Minh Tuan

Loại thông tin công bố: bất thường

Type of information disclosure: abnormal

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Content of information disclosure: The documents for collecting shareholder's written opinion



Thông tin này đã được công bố vào ngày 18/9/2026 trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

<https://www.vissan.com.vn/thong-tin-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/?p=1>

This information was disclosed on 18/09/2026 on the Company's website at the link:

<https://www.vissan.com.vn/thong-tin-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/?p=1>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin được công bố./.

We hereby commit that the information disclosed above is true and accurate, and we assume full legal responsibility for the content of the published information./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- BKS/Supervisory board;
- Lưu: VT, TKHQQT/Filed: Archives,
Board Secretary

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**



Lê Minh Tuấn



**SHAREHOLDER'S WRITTEN OPINION FORM**

To:

Shareholder:

ID Card/Passport/Enterprise Reg. No.:

Address:

Representative (if an organization): Position:

Number of owned shares:

Number of voting rights:

I. COMPANY INFORMATION**Company Name:** Vissan Joint Stock Company**Abbreviation:** VISSAN Company**Head Office:** 420 No Trang Long, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City**Enterprise Registration Certificate No.:** 0300105356 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City, 44th amendment dated August 25, 2025**Telephone:** (84 8) 3553 3999 - (84 8) 3553 3888; **Fax:** (84 8) 3553 3939E-mail: vissanco@vissan.com.vn; Website: www.vissan.com.vn**II. PURPOSE OF COLLECTING OPINIONS**

The Board of Directors is collecting shareholders' written opinions on the approval of adjusting the Project on "Relocation and technological innovation of the Vissan livestock slaughtering and food processing plant."

(Details of the Opinion Form, the Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders, and related Proposals of the Board of Directors have been published on the website www.vissan.com.vn under Shareholder Information > General Meeting of Shareholders).

III. ISSUES FOR VOTING

No.	CONTENT	VOTING		
		APPROVE	DISAPPROVE	NO OPINION
1	Approving the adjustment of the Project "Relocation and technological innovation of Vissan livestock slaughtering and food processing plant" <i>(Details in the attached</i>	☐	☐	☐

No.	CONTENT	VOTING		
		APPROVE	DISAPPROVE	NO OPINION
	Proposal No. 4106./TTr-HĐQT-VISSAN dated 18/9./2026)			

Voting instructions:

- Mark (X) in one of the three boxes: Approve, Disapprove, or No opinion.
- The voting ballot shall be deemed invalid in the following cases: (i) marking two or more boxes for the issue being voted on; (ii) missing the signature (if the shareholder is an individual) or the signature of the legal representative (if the shareholder is an organization); (iii) the envelope has been opened before the vote counting; (iv) sent to VISSAN Company after the specified deadline; (v) the ballot is not in the form issued by VISSAN Company, or is altered, erased, or marked with additional symbols; (vi) the voting ballot has been disclosed before the vote counting time if the shareholder sent the opinion form to VISSAN Company by fax or email.
- Opinion forms that are not sent back are considered non-participating ballots.
- If all 3 boxes (Approve, Disapprove, No opinion) for the voting issue are left blank, but the Shareholder still signs, states their full name, and affixes a seal (if an organization) on this Document, it shall be considered as having "No opinion".

IV. DEADLINE AND RECEIVING PLACE OF THE OPINION FORM:

- **Deadline for sending the Opinion Form to the Company:** before 17:00 on September 29, 2026.
- **Receiving place:**

- Shareholders, please send your mail to the following address:

BOARD OF DIRECTORS' SECRETARIAT

VISSAN JOINT STOCK COMPANY

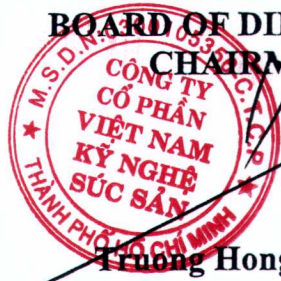
420 No Trang Long, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (84 8) 3553 3999 – 0916 803 036

- Alternatively, Shareholders may send a scanned file/photo of the opinion form via email to vissanco@vissan.com.vn.

To ensure the confidentiality of the Opinion Form, please clearly state "Shareholder's written opinion form" on the envelope / email subject. 

ON BEHALF OF THE
BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Trương Hồng Phong

LEGAL
REPRESENTATIVE
GENERAL DIRECTOR

Le Minh Tuan

Date Month Year
2026

SHAREHOLDER
(Sign, clearly state full name, and affix seal if any)



PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Kính gửi:

Cổ đông :

Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKDN :

Địa chỉ:

Đại diện (nếu là tổ chức): Chức vụ:

Số cổ phần sở hữu:

Số phiếu biểu quyết:

I. THÔNG TIN CÔNG TY

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Tên viết tắt : Công ty VISSAN

Trụ sở chính : 420 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, Tp. Hồ Chí Minh

Giấy CNĐKDN số: 0300105356 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 44 ngày 25/08/2025.

Điện thoại: (84 8) 3553 3999 - (84 8) 3553 3888; Fax: (84 8) 3553 3939

E-mail: vissanco@vissan.com.vn; Website: www.vissan.com.vn

II. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN

Hội đồng quản trị lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.”

(Chi tiết Phiếu lấy ý kiến, Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Tờ trình liên quan của Hội đồng quản trị đã được đăng tải trên website www.vissan.com.vn tại mục Thông tin cổ đông > Đại hội đồng cổ đông).

III. VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN

STT	NỘI DUNG	BIỂU QUYẾT		
		TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Phê duyệt điều chỉnh Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” (Chi tiết tại Tờ trình đính kèm số 4/06/TTr-HĐQT-VISSAN ngày 18/09/2026)	☐	☐	☐

Cách thức biểu quyết:

- Đánh dấu (X) vào 01 trong 03 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau: (i) đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại vấn đề cần lấy ý kiến; (ii) không có chữ ký (nếu cổ đông là cá nhân), không có chữ ký của người đại diện hợp pháp (nếu cổ đông là tổ chức); (iii) phong bì đã bị mở trước khi kiểm phiếu; (iv) gửi về Công ty VISSAN sau thời hạn quy định; (v) phiếu không theo mẫu do Công ty VISSAN phát hành hoặc bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu; (vi) phiếu biểu quyết đã bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu nếu cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty VISSAN bằng hình thức fax, thư điện tử.

- Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- Khi cả 3 ô (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) tại vấn đề cần lấy ý kiến không được đánh dấu nhưng Cổ đông vẫn ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) vào Văn bản này thì được xem là không có ý kiến.

IV. THỜI HẠN VÀ NƠI NHẬN PHIẾU LẤY Ý KIẾN:

- Thời hạn gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty: trước 17 giờ 00 ngày 29/09/2026.

- Nơi nhận Phiếu lấy ý kiến:

- Quý cổ đông vui lòng gửi thư về địa chỉ:

BAN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

420 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM

ĐT: (84 8) 3553 3999 – 0916 803 036

- Hoặc Quý cổ đông cũng có thể gửi file scan/bản chụp phiếu lấy ý kiến qua hộp thư điện tử vissanco@vissan.com.vn

Để đảm bảo tính bảo mật của Phiếu lấy ý kiến, ngoài bì thư/tiêu đề email gửi về Quý Cổ đông vui lòng ghi rõ “Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản”.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO

Ngày tháng năm 2026

CHỦ TỊCH

PHÁP LUẬT

CỔ ĐÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ký, ghi rõ họ tên,
đóng dấu (nếu có)



Trương Hồng Phong

Lê Minh Tuấn

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà
máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025);

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 3863/NQ-HĐQT-VISSAN ngày 28/8/2026 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản,

Hiện nay, Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” đã được các cơ quan chuyên môn thẩm định. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phê duyệt điều chỉnh Dự án với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp;
- Nhóm dự án: Nhóm B;
- Loại, cấp công trình chính: Công trình công nghiệp, cấp II;
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 100 năm.

3. Mã định danh Dự án: 8026217292000

4. Địa điểm xây dựng dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh.
- Vị trí xây dựng công trình: Thửa đất số 58, Tờ bản đồ số 6
- Ranh giới cụ thể:
 - + Phía Bắc : giáp kênh Quảng Sang;
 - + Phía Nam : giáp kênh Bội Lý;



- + Phía Đông : giáp đường tỉnh lộ 830 và đất đơn vị ở;
- + Phía Tây : Sông Vàm Cỏ Đông.
- Diện tích sử dụng đất của dự án: 224.012,08m².
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 206.657,8m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 76.991,4m², trong đó:
- + Diện tích sàn xây dựng công trình chính: 66.683m²
- + Diện tích sàn xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: 10.308,4m²

5. Người quyết định đầu tư: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

6. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

7. Nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh; nhà thầu tư vấn thiết kế cơ sở trong Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh; nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở trong Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế xây dựng Sagen, mã số doanh nghiệp 0305171144.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Đầu tư Xây dựng Hợp Phát, mã số doanh nghiệp 0309531969.

- Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng CC, mã số doanh nghiệp 0301445549.

- Nhà thầu tư vấn quản lý dự án: Công ty CP ĐT XD KT Công nghệ HUTECH, mã số doanh nghiệp 0312278392.

8. Mục tiêu đầu tư của dự án:

- Di dời cơ sở sản xuất kinh doanh cũ của VISSAN ra ngoài khỏi trung tâm theo chủ trương của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Đổi mới dây chuyền công nghệ giết mổ gia súc (công nghệ hiện tại của VISSAN đã lạc hậu, có từ trước năm 1975);

- Gia tăng sản lượng sản xuất của công ty, tăng năng lực cạnh tranh, tăng độ nhận diện thương hiệu, hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra;

- Hình thành khu sản xuất khép kín để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Dây chuyền giết mổ heo: Công suất 240 con/giờ.
- Di dời 01 dây chuyền giết mổ trâu, bò: Công suất 30 con/giờ
- Sản xuất lạp xưởng: Quy mô 900 tấn/năm
- Sản xuất đồ hộp: Quy mô 2.650 tấn/năm.
- Sản xuất xúc xích tiết trùng: Quy mô 20.800 tấn/năm
- Sản xuất thịt nguội: Quy mô 3.400 tấn/năm.
- Sản xuất giò các loại: Quy mô 1.500 tấn/năm.
- Sản xuất hàng chế biến khác: Quy mô 5.600 tấn/năm
- Hệ thống phụ trợ: Kho trữ đông, cấp đông, kho mát, xử lý nước thải, rác thải,...

10. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công)
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng thể hiện theo phụ lục 1 đính kèm.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 1.558.444.936.417 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn, năm trăm năm mươi tám tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm mười bảy đồng*).

Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

STT	NỘI DUNG	CHI PHÍ (đồng)
1	Chi phí xây dựng	882.440.373.823
2	Chi phí thiết bị	417.267.885.481
	- Chi phí thiết bị xây lắp	215.851.319.529
	- Chi phí thiết bị dây chuyền giết mổ heo 240 con/giờ	145.200.000.000
	- Chi phí di dời và lắp đặt thiết bị	56.216.565.952
3	Chi phí quản lý dự án	9.017.662.963
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	32.771.083.536
5	Chi phí khác	7.402.487.291
6	Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng	133.269.085.202
7	Chi phí dự phòng	76.276.358.121

12. Thời gian thực hiện dự án (khởi công dự án): tháng 11 năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu (tối thiểu 30%) và vốn vay (tối đa 70%).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Phương án phân chia gói thầu: Đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với thực tế triển khai các gói thầu của dự án.

16. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

Thiết kế cơ sở dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan đã được lập trên cơ sở phù hợp với quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 được duyệt theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã Thanh Lợi ngày 06 tháng 05 năm 2026.

Thiết kế cơ sở dự án được Sở Xây dựng thẩm định theo thông báo thẩm định số 8511/SXD - QLHĐXD ngày 14 tháng 7 năm 2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan

17. Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của dự án:

- Giá trị hiện tại thuần (NPV): 67,5 tỷ đồng
- Tỷ suất hoàn vốn nội tại (IRR): 10,45%
- Thời gian hoàn vốn: 19 năm 11 tháng

18. Hiệu quả về mặt chính trị:

Thực hiện theo Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, trong đó có khu đất nhà máy hiện hữu của Công ty VISSAN tại số 420 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo số 837/TB-VP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng UBND Tp.HCM về kết luận của đồng chí Phan Văn Mãi – Chủ tịch UBND Thành phố - Trưởng ban chỉ đạo 167 trong đó có liên quan đến tiến độ di dời và hoàn trả mặt bằng Nhà máy Vissan tại số 420 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, TP HCM là thực hiện theo nhiệm vụ chính trị của Công ty Vissan.

19. Hiệu quả xã hội: Ngoài các hiệu quả về phương diện tài chính. Dự án này sẽ mang lại một số hiệu quả về xã hội, cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn thi công dự án: góp phần tạo ra nhiều việc làm cho xã hội như các công nhân xây dựng, các kỹ sư chuyên ngành trong các công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư dự án.

- Trong giai đoạn khai thác dự án: tạo ra nhiều việc làm cho người lao động chủ yếu là công nhân, nhân viên kinh doanh, nghiệp vụ văn phòng. Ngoài ra, việc tập trung giết mổ với dây chuyền giết mổ hiện đại, thực hiện nghiêm ngặt các tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng. Góp phần thực hiện bình ổn giá và đảm bảo phục vụ người tiêu dùng trong các mùa cao điểm như các dịp Lễ, Tết,... Đồng thời góp phần phát triển ngành chăn nuôi và cung cấp các sản phẩm thực phẩm chất lượng cao, an toàn cho xã hội.

Từ các nội dung nêu trên và để đáp ứng kế hoạch di dời vào năm 2029 như đã cam kết với UBND Thành phố, Hội đồng quản trị Công ty Vissan kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

- Phê duyệt điều chỉnh Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” với các nội dung nêu trên.

- Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đầu tư, các quy định pháp luật khác có liên quan Điều lệ, Quy chế của Công ty Vissan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.



PROPOSAL

Regarding the approval of adjustments to the Project "Relocation and technological innovation of Vissan's livestock slaughtering and food processing plant"

To: The General Meeting of Shareholders

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 (amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;

Pursuant to the Construction Law No. 135/2025/QH15 dated December 10, 2025;

Pursuant to the Government's Decree No. 217/2026/NĐ-CP dated June 19, 2026, detailing a number of articles of the Construction Law regarding construction investment management;

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 23, 2026;

Pursuant to Resolution No. 3863/NQ-HĐQT-VISSAN dated August 28, 2026, of the Board of Directors of Vissan Joint Stock Company approving the collection of shareholders' opinions in writing,

Currently, the Project "Relocation and technological innovation of Vissan's livestock slaughtering and food processing plant" has been appraised by specialized agencies. Therefore, the Board of Directors of Vissan Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for the approval of the Project's adjustments with the following specific details:

1. Project Name: Relocation and technological innovation of Vissan's livestock slaughtering and food processing plant

2. Project category and group; category and grade of the main works; design lifespan of the main works:

- Project category: Industrial construction investment project;
- Project group: Group B;
- Category and grade of the main works: Industrial works, Grade II;
- Design lifespan of the main works: 100 years.

3. Project Identification Code: 8026217292000

4. Construction Location:

- Project location: Thanh Loi Commune, Tay Ninh Province.
- Construction site: Land plot No. 58, Map sheet No. 6.
- Specific boundaries:



- + North: borders Quang Sang canal;
- + South: borders Boi Ly canal;
- + East: borders Provincial Road 830 and residential land;
- + West: Vam Co Dong River.

- Project land use area: 224.012,08m².
- Land area suitable for planning: 206.657,8m²
- Total construction floor area: 76.991,4m², including:
 - + Construction floor area of main works: 66.683m²
 - + Construction floor area of technical infrastructure works: 10.308,4m²

5. Investment Decision Maker: General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company.

6. Investor: Vissan Joint Stock Company.

7. Consulting Contractors:

- Contractor for adjusting the Feasibility Study Report and basic design: Sagen Constructive Design Consultancy Joint Stock Company, Business Registration No. 0305171144.

- Construction survey contractor: Hop Phat Construction Investment Design Consulting Joint Stock Company, Business Registration No. 0309531969.

- Verification contractor: CC Construction Consultancy Co., Ltd., enterprise code 0301445549.

- Project management consultancy contractor: HUTECH Technology Engineering Construction Investment JSC, enterprise code 0312278392.

8. Investment Objectives:

- Relocate VISSAN's old production and business premises out of the city center according to the policy of Ho Chi Minh City;

- Innovate the livestock slaughtering technology line (VISSAN's current technology is outdated, originating from before 1975);

- Increase production output, enhance competitiveness, increase brand recognition, and complete the set business and production targets;

- Form a closed production area to ensure food hygiene, safety, and traceability.

9. Construction Investment Scale:

- Pig slaughtering line: Capacity 240 heads/hour.

- Relocation of 01 buffalo and cow slaughtering line: Capacity 30 heads/hour.

- Chinese sausage production: Scale 900 tons/year.

- Canned food production: Scale 2,650 tons/year.

- Pasteurized sausage production: Scale 20,800 tons/year.

- Cold cuts production: Scale 3,400 tons/year..

- Vietnamese sausage (Giò) production: Scale 1,500 tons/year.

- Other processed goods production: Scale 5,600 tons/year.

- Auxiliary systems: Cold storage and freezing facilities, cool storage, wastewater and waste treatment systems, etc.

- Number of design steps: 02 steps (Basic design and construction drawing design).

- Applied regulations and standards are detailed in the attached appendix 1.

11. Total Project Construction Investment: 1,558,444,936,417 VND (In words: One trillion, five hundred fifty-eight billion, four hundred forty-four million, nine hundred thirty-six thousand, four hundred seventeen Vietnamese Dong).

Value of cost items in the total investment:

No	ITEM	COST (VND)
1	Construction cost	882.440.373.823
2	Equipment cost	417.267.885.481
	- Installation equipment cost	215.851.319.529
	- Cost of pig slaughtering line equipment (capacity 240 heads/hour)	145.200.000.000
	- Relocation and equipment installation cost	56.216.565.952
3	Project management cost	9.017.662.963
4	Construction investment consulting cost	32.771.083.536
5	Other costs	7.402.487.291
6	Interest expenses during construction	133.269.085.202
7	Contingency cost	76.276.358.121

12. Project Implementation Time (commencement): November 2026

13. Investment Capital Source: Equity (minimum 30%) and borrowed capital (maximum 70%).

14. Project Management Organization Form: Hiring a project management consultant.

15. Bidding Package Division Plan: Ensuring competitiveness, transparency, efficiency, and suitability with the actual implementation of the project's bidding packages.

16. Construction Plan (Basic Design):

The basic design was established based on conformity with the approved 1/500 detailed construction plan under Decision No. 1862/QĐ-UBND of the People's Committee of Thanh Loi Commune dated May 6, 2026.

The basic design was appraised by the Department of Construction in Appraisal Notice No. 8511/SXD-QLHĐXD dated July 14, 2026.

17. Economic efficiency indicators of the project:

- Net Present Value (NPV): 67.5 billion VND
- Internal Rate of Return (IRR): 10.45%
- Payback period: 19 years and 11 months

18. Political Efficiency:

Implementing Decision No. 3976/QĐ-UBND dated September 19, 2019 of the Ho Chi Minh City People's Committee on recovering state-owned housing and land, including the current land of VISSAN Plant at 420 No Trang Long, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City; and Notice No. 837/TB-VP dated October 20, 2023 of the HCMC People's Committee Office regarding the conclusion of Mr. Phan Van Mai –



Chairman of the City People's Committee and Head of Steering Committee 167 concerning the relocation progress and site return of Vissan Plant at 420 No Trang Long, Binh Loi Trung Ward, HCMC, is to fulfill the political task of Vissan Company.

19. Social Efficiency:

- During construction: Creates jobs for construction workers and specialized engineers during project preparation and execution.

- During operation: Creates jobs primarily for factory workers, sales staff, and office personnel. The centralized, modern slaughtering line strictly follows food hygiene standards, ensuring consumer safety. It helps stabilize prices and serve consumers during peak seasons like Holidays and Tet. It also contributes to the development of the livestock industry by providing high-quality, safe food products for society.

Based on the above contents and to meet the relocation plan in 2029 as committed to the City People's Committee, the Board of Directors of Vissan respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the following contents:

- Approving the adjustments to the Project "Relocation and technological innovation of Vissan's livestock slaughtering and food processing plant" with the specific details mentioned above.

- Assign the Board of Directors to organize and implement the next steps of the project in strict compliance with the laws on construction and investment, other relevant legal regulations, as well as the Charter and Regulations of VISSAN Company.

Recipients:

- As above
- Filed: Administration, Secretariat.

ON BEHALF OF THE BOARD OF

DIRECTORS
CHAIRMAN



Trương Hồng Phong

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**
Số: /NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy
giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2026;

Căn cứ Tờ trình số /TTr-HĐQT-VISSAN ngày/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp;
- Nhóm dự án: Nhóm B;
- Loại, cấp công trình chính: Công trình công nghiệp, cấp II;
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 100 năm.

3. Mã định danh Dự án: 8026217292000

4. Địa điểm xây dựng dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh.
- Vị trí xây dựng công trình: Thửa đất số 58, Tờ bản đồ số 6
- Ranh giới cụ thể:
- + Phía Bắc : giáp kênh Quảng Sang;

- + Phía Nam : giáp kênh Bội Lý;
- + Phía Đông : giáp đường tỉnh lộ 830 và đất đơn vị ở;
- + Phía Tây : Sông Vàm Cỏ Đông.
- Diện tích sử dụng đất của dự án: 224.012,08m².
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 206.657,8m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 76.991,4m², trong đó:
- + Diện tích sàn xây dựng công trình chính: 66.683m²
- + Diện tích sàn xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: 10.308,4m²

5. Người quyết định đầu tư: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

6. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

7. Nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh; nhà thầu tư vấn thiết kế cơ sở trong Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh; nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở trong Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế xây dựng Sagen, mã số doanh nghiệp 0305171144.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Đầu tư Xây dựng Hợp Phát, mã số doanh nghiệp 0309531969.

- Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng CC, mã số doanh nghiệp 0301445549.

- Nhà thầu tư vấn quản lý dự án: Công ty CP ĐT XD KT Công nghệ HUTECH, mã số doanh nghiệp 0312278392.

8. Mục tiêu đầu tư của dự án:

- Di dời cơ sở sản xuất kinh doanh cũ của VISSAN ra ngoài khỏi trung tâm theo chủ trương của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Đổi mới dây chuyền công nghệ giết mổ gia súc (công nghệ hiện tại của VISSAN đã lạc hậu, có từ trước năm 1975);

- Gia tăng sản lượng sản xuất của công ty, tăng năng lực cạnh tranh, tăng độ nhận diện thương hiệu, hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra;

- Hình thành khu sản xuất khép kín để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Dây chuyền giết mổ heo: Công suất 240 con/giờ.

- Di dời 01 dây chuyền giết mổ trâu, bò: Công suất 30 con/giờ

- Sản xuất lập xưởng: Quy mô 900 tấn/năm

- Sản xuất đồ hộp: Quy mô 2.650 tấn/năm.

- Sản xuất xúc xích tiết trùng: Quy mô 20.800 tấn/năm

- Sản xuất thịt nguội: Quy mô 3.400 tấn/năm.
- Sản xuất giò các loại: Quy mô 1.500 tấn/năm.
- Sản xuất hàng chế biến khác: Quy mô 5.600 tấn/năm
- Các công trình chính và hệ thống phụ trợ: Nhà văn phòng, xưởng chế biến, xưởng sản xuất, kho trữ đông, cấp đông, kho mát, xử lý nước thải, rác thải,...

10. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công)
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng thể hiện theo phụ lục đính kèm.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 1.558.444.936.417 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn, năm trăm năm mươi tám tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm mười bảy đồng*).

Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

STT	NỘI DUNG	CHI PHÍ (đồng)
1	Chi phí xây dựng	882.440.373.823
2	Chi phí thiết bị	417.267.885.481
	- Chi phí thiết bị xây lắp	215.851.319.529
	- Chi phí thiết bị dây chuyền giết mổ heo 240 con/giờ	145.200.000.000
	- Chi phí di dời và lắp đặt thiết bị	56.216.565.952
3	Chi phí quản lý dự án	9.017.662.963
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	32.771.083.536
5	Chi phí khác	7.402.487.291
6	Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng	133.269.085.202
7	Chi phí dự phòng	76.276.358.121

12. Thời gian thực hiện dự án (khởi công dự án): tháng 11 năm 2026

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu (tối thiểu 30%) và vốn vay (tối đa 70%).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án

15. Phương án phân chia gói thầu: Đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với thực tế triển khai các gói thầu của dự án.

16. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

Thiết kế cơ sở dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan đã được lập trên cơ sở phù hợp với quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 được duyệt theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lợi ngày 06 tháng 05 năm 2026.

Thiết kế cơ sở dự án được Sở Xây dựng thẩm định theo thông báo thẩm định số 8511/SXD - QLHĐXD ngày 14 tháng 7 năm 2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan

17. Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của dự án:

- Giá trị hiện tại thuần (NPV): 67,5 tỷ đồng

- Tỷ suất hoàn vốn nội tại (IRR): 10,45%
- Thời gian hoàn vốn: 19 năm 11 tháng

18. Hiệu quả về mặt chính trị:

Thực hiện theo Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, trong đó có khu đất nhà máy hiện hữu của Công ty VISSAN tại số 420 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo số 837/TB-VP ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng UBND Tp.HCM về kết luận của đồng chí Phan Văn Mãi – Chủ tịch UBND Thành phố - Trưởng ban chỉ đạo 167 trong đó có liên quan đến tiến độ di dời và hoàn trả mặt bằng Nhà máy Vissan tại số 420 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, TPHCM là thực hiện theo nhiệm vụ chính trị của Công ty Vissan.

19. Hiệu quả xã hội: Ngoài các hiệu quả về phương diện tài chính. Dự án này sẽ mang lại một số hiệu quả về xã hội, cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn thi công dự án: góp phần tạo ra nhiều việc làm cho xã hội như các công nhân xây dựng, các kỹ sư chuyên ngành trong các công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư dự án.

- Trong giai đoạn khai thác dự án: tạo ra nhiều việc làm cho người lao động chủ yếu là công nhân, nhân viên kinh doanh, nghiệp vụ văn phòng. Ngoài ra, việc tập trung giết mổ với dây chuyền giết mổ hiện đại, thực hiện nghiêm ngặt các tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng. Góp phần thực hiện bình ổn giá và đảm bảo phục vụ người tiêu dùng trong các mùa cao điểm như các dịp Lễ, Tết,... Đồng thời góp phần phát triển ngành chăn nuôi và cung cấp các sản phẩm thực phẩm chất lượng cao, an toàn cho xã hội.

Điều 2. Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đầu tư, các quy định pháp luật khác có liên quan Điều lệ, Quy chế của Công ty Vissan.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu các Phòng, Ban, Đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TKHĐQT (T)

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trương Hồng Phong

VISSAN JOINT STOCK COMPANY

No: /NQ-BHDGD-VISSAN



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, September ,2026

DRAFT

RESOLUTION

Regarding the approval of adjustments to the Project "Relocation and technological innovation of Vissan's livestock slaughtering and food processing plant"

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS VISSAN JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 (amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025);

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 23, 2026;

Pursuant to Proposal No. /TTr-HDQT-VISSAN dated/2026 of the Board of Directors of Vissan Joint Stock Company regarding the approval of adjustments to the Project "Relocation and technological innovation of Vissan's livestock slaughtering and food processing plant";

Pursuant to the Minutes of counting written opinions of shareholders dated/2026,

HEREBY RESOLVES:

Article 1. Approve the adjustments to the Project "Relocation and technological innovation of Vissan's livestock slaughtering and food processing plant", specifically as follows:

1. Project Name: Relocation and technological innovation of Vissan's livestock slaughtering and food processing plant

2. Project Category and Group: Group B Project; Main works grade: Industrial works, Grade II

3. Project Identification Code: 8026217292000

4. Construction Location:

- Project location: Thanh Loi Commune, Tay Ninh Province.

- Construction site: Land plot No. 58, Map sheet No. 6.

- Specific boundaries:

+ North: borders Quang Sang canal;

+ South: borders Boi Ly canal;

+ East: borders Provincial Road 830 and residential land;



+ West: Vam Co Dong River.

- Project land use area: 224.012,08m².

- Land area suitable for planning: 206.657,8m²

- Total construction floor area: 76.991,4m², including:

+ Construction floor area of main works: 66.683m²

+ Construction floor area of technical infrastructure works: 10.308,4m²

5. Investment Decision Maker: General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company.

6. Investor: Vissan Joint Stock Company.

7. Consulting Contractors:

- Contractor for adjusting the Feasibility Study Report and basic design: Sagen Constructive Design Consultancy Joint Stock Company, Business Registration No. 0305171144.

- Construction survey contractor: Hop Phat Construction Investment Design Consulting Joint Stock Company, Business Registration No. 0309531969.

8. Investment Objectives:

- Relocate VISSAN's old production and business premises out of the city center according to the policy of Ho Chi Minh City;

- Innovate the livestock slaughtering technology line (VISSAN's current technology is outdated, originating from before 1975);

- Increase production output, enhance competitiveness, increase brand recognition, and complete the set business and production targets;

- Form a closed production area to ensure food hygiene, safety, and traceability.

9. Construction Investment Scale:

- Pig slaughtering line: Capacity 240 heads/hour.

- Relocation of 01 buffalo and cow slaughtering line: Capacity 30 heads/hour.

- Chinese sausage production: Scale 900 tons/year.

- Canned food production: Scale 2,650 tons/year.

- Pasteurized sausage production: Scale 20,800 tons/year.

- Cold cuts production: Scale 3,400 tons/year..

- Vietnamese sausage (Giò) production: Scale 1,500 tons/year.

- Other processed goods production: Scale 5,600 tons/year.

- Auxiliary systems: Cold storage, freezing, cool storage, wastewater, and solid waste treatment.

10. Number of Design Steps; Applied Technical Regulations and Standards:

- Number of design steps: 02 steps (Basic design and construction drawing design).

- Applied regulations and standards are detailed in the attached Basic Design Explanation dossier, approved by the Investor in document No. 2412/QĐ-VISSAN dated May 27, 2026.

11. Total Project Construction Investment: 1,558,444,936,417 VND (In words: One trillion, five hundred fifty-eight billion, four hundred forty-four million, nine hundred thirty-six thousand, four hundred seventeen Vietnamese Dong).

12. Project Implementation Time (groundbreaking/commencement): November 2026

13. Investment Capital Source: Capital structure: Equity (minimum 30%) and borrowed capital (maximum 70%).

14. Project Management Organization Form: Hiring a project management consultant.

15. Bidding Package Division Plan: Ensuring competitiveness, transparency, efficiency, and suitability with the actual implementation of the project's bidding packages.

16. Construction Plan (Basic Design):

The basic design was established based on conformity with the approved 1/500 detailed construction plan under Decision No. 1862/QĐ-UBND of the People's Committee of Thanh Loi Commune dated May 6, 2026.

The basic design was appraised by the Department of Construction in Appraisal Notice No. 8511/SXD-QLHĐXD dated July 14, 2026.

Article 2. Assign the Board of Directors to organize and implement all tasks of the project, including the approval of relevant dossiers and documents throughout the implementation period until the completion of the project, ensuring strict compliance with relevant legal regulations, as well as the Charter and internal regulations of Vissan Joint Stock Company.

Article 3. This Resolution takes effect from the date of signing.

Article 4. Members of the Board of Directors, the Board of General Directors, the Chief Accountant, Heads of Departments, Divisions, Units, and relevant individuals are responsible for implementing this Resolution.

Recipients:

- As Article 4;
- Supervisory Board;
- Archived: Clerical Office, Secretary of BOD (T)

**ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTOR**

Truong Hong Phong



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-- o o o --

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v Biểu quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/HC/GCNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân:

CMND/CCCD/HC số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền thực hiện biểu quyết và ký tên trên Phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của tổ chức (nếu có). Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi hết thời hạn lấy ý kiến.

....., Ngày tháng năm 2026

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

-- o o --

POWER OF ATTORNEY

Re: Voting by written opinion of shareholders to pass the resolution of the General Meeting of Shareholders

To: Vissan Joint Stock Company

1. The Authorizing Party:

Shareholder's name:

Legal representative (for organizations):

ID Card/Citizen ID/Passport/Enterprise Registration Certificate No.:

date of issue place of issue

Address:

Total number of represented or owned shares:.....shares

2. The Authorized Party:

Individual's name:

ID Card/Citizen ID/Passport No.:..... date of issue place of issue

Address:

Number of authorized shares:

3. Content of authorization:

- The Authorized Party is entitled to act on behalf of the Authorizing Party to vote and sign the Shareholder's Written Opinion Form regarding the adjustment to the Project "Relocation and technological innovation of Vissan's livestock slaughtering and food processing plant".
- We take full responsibility for this authorization and commit to strictly complying with current legal regulations and will have no complaints thereafter.

Note: *This Power of Attorney is only valid when it is the original document with the original signatures (wet signatures) of both parties; if the Authorizing Party is an organization, it must have the signature of the legal representative and the seal of the organization (if any). This Power of Attorney shall become invalid upon the expiration of the opinion-gathering period.*

The Authorized Party
(Sign and state full name)

....., Date month year 2026
The Authorizing Party
(Sign and state full name, stamp if any)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC DANH MỤC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

(Đính kèm Tờ trình số 4106/TTr-HĐQT-VISSAN ngày 18/9/2026)

1. Các quy chuẩn áp dụng

- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- QCVN 02:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
- QCVN 05:2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng và sức khỏe.
- QCVN 06:2022/BXD - Sửa đổi 1:2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 10:2025/BCA: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.
- QCVN 07:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- QCVN 08:2009/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình ngầm đô thị.
- QCVN 09:2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.
- QCVN 13:2018/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Gara ô tô.
- Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình (ban hành kèm Quyết định số 47/1999/QĐ-BXD).
- QCVN 14:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- QCVN 40:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.
- Và các Quy chuẩn hiện hành có liên quan.

2. Các tiêu chuẩn áp dụng

1.1. Bộ môn Kiến trúc

- Các tiêu chuẩn dùng thiết kế Kiến Trúc công trình bao gồm:
- TCVN 3904:1984: Nhà của các xí nghiệp công nghiệp - Thông số hình học;
- TCVN 4514:2012: Xí nghiệp công nghiệp - Tổng mặt bằng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4604:2012: Xí nghiệp công nghiệp - Nhà sản xuất - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

1.2. Bộ môn Kết cấu

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9386:2025: Thiết kế công trình chịu động đất;
- TCVN 5574-2018: Kết Cấu bê tông và Bê Tông Cốt Thép - Tiêu Chuẩn Thiết Kế;
- TCVN 5575:2024: Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 10304:2025: Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9393:2012: Cọc – Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục;
- TCVN 9362-2012: Thiết kế nền nhà và công trình;



- TCVN 9363:2012: Khảo sát cho xây dựng –Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng;
- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9346:2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển;
- TCVN 1651-1:2018: Thép cốt bê tông – Phần 1: Thép thanh tròn trơn;
- TCVN 1651-2:2018: Thép cốt bê tông – Phần 2: Thép thanh vằn;

Ghi chú: Hồ sơ Kết cấu áp dụng TCVN hiện hành; các tiêu chuẩn nước ngoài được vận dụng bổ sung khi cần thiết, đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với các quy định hiện hành.

1.3. Bộ môn Cơ điện – điện nhẹ

1.3.1. Các tiêu chuẩn thiết kế phần điện:

- 11 TCN-18-2006: Quy phạm trang bị điện về Quy định chung;
- 11 TCN-19-2006: Quy phạm trang bị điện về Hệ thống đường dẫn điện;
- 11 TCN-20-2006: Quy phạm trang bị điện. Trang bị phân phối và trạm biến áp
- 11 TCN-21-2006: Quy phạm trang bị điện về Bảo vệ và tự động
- 05/2025/TT-BCT: Quy định về hệ thống điện phân phối
- 25/2016/TT-BCT: Quy định về hệ thống điện truyền tải
- TCVN 9206:2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình
- TCVN 9207:2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và trong công trình
- TCXD 9358:2012: Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp – yêu cầu chung.
- TCVN 9385:2012: Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.
- TCVN 9888-3:2013: Bảo vệ chống sét - Phần 3: thiệt hại vật chất đến kết cấu và nguy hiểm tính mạng.
- TCVN 7114-1:2008: Chiếu sáng nơi làm việc - Phần 1 - Trong nhà.
- TCVN 7447: Bộ tiêu chuẩn quốc gia quy định các nguyên tắc thiết kế, lắp đặt và kiểm tra hệ thống điện hạ áp (dưới 1.000V AC)

1.3.2. Tiêu chuẩn thiết kế IEC về cáp ngầm

- IEC 60183: Hướng dẫn lựa chọn dây cáp điện cao áp
- IEC 60228: Dây dẫn của cáp cách điện
- IEC 60229: Các thử nghiệm trên oversheaths cáp mà có chức năng bảo vệ đặc biệt và được áp dụng bằng cách đun
- IEC 60287: Cáp điện - Tính toán cường độ dòng điện
- IEC 60332: Kiểm tra trên dây cáp điện trong điều kiện cháy
- IEC 60811: Phương pháp thử nghiệm chung đối với vật liệu cách điện và vỏ bọc của cáp điện
- IEC 60230: Kiểm tra xung trên dây cáp và phụ kiện
- IEC 60840: Dây cáp điện với lớp bọc cách điện và các phụ kiện cho điện áp định mức trên 30 kV ($U_m = 36 \text{ kV}$) lên đến 150 kV ($U_m = 170 \text{ kV}$) - Phương pháp thử và yêu cầu
- IEC 60853: Tính toán cường độ dòng điện theo chu kỳ và cường độ khẩn cấp dây cáp

- TCVN 8665:2012: Cấp sợi quang – Yêu cầu kỹ thuật
- IEC 60502-2: Quy định về Cấp ngầm trung thế

1.3.3. Tiêu chuẩn chiếu sáng

- TCVN 10885-2-1:2015 (IEC 62722-2-1:2014): Tính năng đèn điện phần 2-1 yêu cầu cụ thể đối với đèn LED
- TCVN 10886:2015 (IES LM 79-08): Phép đo điện và quang cho các sản phẩm chiếu sáng rắn
- TCVN 10887:2015 (IES LM 80-08): Phương pháp đo độ duy trì quang thông của các nguồn sáng LED
- TCVN 10485:2015 (IEC 62717:2014): Mô đun đèn LED dành cho chiếu sáng thông dụng
- TCVN 8781:2015 (IEC 62031:2014): Mô đun đèn LED dùng trong chiếu sáng thông dụng
- 11-TCN-18-2006: Quy phạm trang bị điện
- TCVN 7114-1:2018: Chiếu sáng nơi làm việc - Phần 1 - Trong nhà
- TCXDVN 333:2005: Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật đô thị

1.3.4. Tiêu chuẩn thiết kế hệ thống điện nhẹ

- TCXD 9207:2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và trong công trình
- TCXD 9206:2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và trong công trình.
- TCXD 9358:2012: Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp – yêu cầu chung.
- TCVN 9385:2012: Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống
- TCN 68-176:2006: Dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất. Tiêu chuẩn chất lượng.
- TCN 68-227:2006: Dịch vụ truy nhập Internet ADSL – Tiêu chuẩn chất lượng.
- TCVN 2103-1994: Dây điện bọc nhựa PVC

1.4. Bộ môn cấp thoát nước

- TCVN 13606:2023: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế.
- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 3989:2012: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Cấp nước và thoát nước – Mạng 1 uới bên ngoài – Bản vẽ thi công.
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế
- Và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

1.5. Bộ môn điều hòa không khí, thông gió và chống tụ khối

- TCVN 5687-2024: Thông gió Điều hòa không khí - yêu cầu thiết kế.
- TCVN 13580: Thông gió và điều hòa không khí - Yêu cầu chế tạo đường ống.
- TCVN 13581: Thông gió và điều hòa không khí - Yêu cầu lắp đặt đường ống và nghiệm thu hệ thống.



- TCVN 4088-2012: Sổ liệu khí hậu dùng trong thiết kế xây dựng.
- TCXDVN 175-2005: Mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng-tiêu chuẩn thiết kế.
- ASHRAE Handbooks and Standard: Tiêu chuẩn & các hướng dẫn điều hòa không khí và thông gió của hiệp hội kỹ sư Lạnh Mỹ.
- BS: Tiêu chuẩn Anh về điều hòa không khí và thông gió.
- SMACNA: Hiệp hội quốc gia về kim loại tấm trong điều hòa Hoa Kỳ.
- IEE: Quy định về cáp và dây dẫn.
- ARI: Tiêu chuẩn thiết bị Lạnh.
- Và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

1.6. Bộ môn hạ tầng

- TCVN 13592-2022: Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế
- TCVN 4054-05: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô.
- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm – các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế
- TCCS 41:2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu.
- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép
- TCVN 8788-2011: Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước – Quy trình thi công và nghiệm thu
- TCVN 8791-2011: Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8816:2011: Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit
- TCVN 8817:2011: Nhũ tương nhựa đường gốc axit
- TCVN 8818:2011: Nhựa đường lỏng
- TCVN 8860:2011: Bê tông nhựa – phương pháp thử
- TCVN 8871 1-6:2011: Vải địa kỹ thuật – phương pháp thử
- TCVN 8857:2011: Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8861:2011: Áo đường mềm - Xác định mô-đun đàn hồi của áo đường mềm bằng tấm ép cứng;
- TCVN 8867:2025: Áo đường mềm - Xác định mô-đun đàn hồi của áo đường mềm bằng cần đo độ võng Benkelman;



VISSAN JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

APPENDIX

LIST OF APPLICABLE CODES AND STANDARDS

(Attached to Proposal No. 4106/TTr-HĐQT-VISSAN dated September 18, 2026)

1. Applicable Technical Regulations.

- **QCVN 01:2021/BXD**: National Technical Regulation on Construction Planning.
- **QCVN 02:2022/BXD**: National Technical Regulation on Natural Physical and Climatic Data for Construction.
- **QCXDVN 05:2008/BXD**: Dwellings and Public Buildings – Life Safety and Health.
- **QCVN 06:2022/BXD - Amendment 1:2023**: National Technical Regulation on Fire Safety for Houses and Buildings.
- **QCVN 10:2025/BCA**: National Technical Regulation on Provision and Installation of Fire Fighting, Rescue, and Salvage Equipment for Houses and Buildings.
- **QCVN 07:2023/BXD**: National Technical Regulation on Technical Infrastructure Facilities.
- **QCVN 08:2009/BXD**: National Technical Regulation on Underground Urban Works.
- **QCVN 09:2017/BXD**: National Technical Regulation on Energy Efficiency Buildings.
- **QCVN 13:2018/BXD**: National Technical Regulation on Car Parking Garages.
- **Plumbing Code for Inside Buildings and Structures** (*issued under Decision No. 47/1999/QĐ-BXD*).
- **QCVN 14:2025/BTNMT**: National Technical Regulation on Domestic Wastewater.
- **QCVN 40:2025/BTNMT**: National Technical Regulation on Industrial Wastewater.
- And other relevant prevailing Technical Regulations.

2. Applicable Standards

1.1. Architectural Discipline

- Applicable standards for architectural design include:
- **TCVN 3904:1984**: Industrial Enterprises Buildings – Geometric Parameters.
- **TCVN 4514:2012**: Industrial Enterprises – General Layout – Design Standard.
- **TCVN 4604:2012**: Industrial Enterprises – Production Buildings – Design Standard.
- And other relevant prevailing codes and standards.

1.2. Structural Discipline

- **TCVN 2737:2023**: Loads and Actions – Design Standard.
- **TCVN 9386:2025**: Design of Structures for Earthquake Resistance.
- **TCVN 5574:2018**: Concrete and Reinforced Concrete Structures – Design Standard.
- **TCVN 5575:2024**: Steel Structures – Design Standard.
- **TCVN 10304:2025**: Pile Foundations – Design Standard.
- **TCVN 9393:2012**: Piles – Field Testing Method by Static Axial Compressive Load.
- **TCVN 9362:2012**: Design of Foundations of Buildings and Structures.
- **TCVN 9363:2012**: Survey for Construction – Geotechnical Investigation for High-Rise Buildings.



- **TCVN 9379:2012:** Building Structures and Foundations – Basic Principles of Calculations.
- **TCVN 9346:2012:** Concrete and Reinforced Concrete Structures – Requirements for Protection Against Corrosion in Marine Environments.
- **TCVN 1651-1:2018:** Steel for the Reinforcement of Concrete – Part 1: Plain Bars.
- **TCVN 1651-2:2018:** Steel for the Reinforcement of Concrete – Part 2: Ribbed Bars.

Note: Structural engineering documents strictly comply with prevailing TCVN; foreign standards may be applied supplementarily as necessary, ensuring consistency and alignment with applicable regulations.

1.3. BElectrical and Extra-Low Voltage (ELV) Discipline

1.3.1. Electrical Design Standards:

- **11 TCN-18-2006:** Electrical Equipment Regulations – General Rules.
- **11 TCN-19-2006:** Electrical Equipment Regulations – Wiring Systems.
- **11 TCN-20-2006:** Electrical Equipment Regulations – Switchgear Installations and Substations.
- **11 TCN-21-2006:** Electrical Equipment Regulations – Protection and Automation.
- **Circular 05/2025/TT-BCT:** Regulations on Electricity Distribution Systems.
- **Circular 25/2016/TT-BCT:** Regulations on Electricity Transmission Systems.
- **TCVN 9206:2012:** Installation of Electrical Equipment in Dwellings and Public Buildings.
- **TCVN 9207:2012:** Installation of Electrical Wiring in Dwellings and Public Buildings.
- **TCXD 9358:2012:** Installation of Equipment Grounding Systems for Industrial Premises – General Requirements.
- **TCVN 9385:2012:** Lightning Protection for Construction Works – Guide for Design, Inspection, and Maintenance of Systems.
- **TCVN 9888-3:2013:** Protection Against Lightning – Part 3: Physical Damage to Structures and Life Hazard.
- **TCVN 7114-1:2008:** Lighting of Work Places – Part 1: Indoor.
- **TCVN 7447:** Series of National Standards on Electrical Installations of Buildings (Low Voltage – up to 1,000V AC).

1.3.2. IEC Standards for Underground Cables:

- **IEC 60183:** Guidance for the selection of high-voltage A.C. cable systems.
- **IEC 60228:** Conductors of insulated cables.
- **IEC 60229:** Electric cables – Tests on extruded oversheaths with a special protective function.
- **IEC 60287:** Electric cables – Calculation of current rating.
- **IEC 60332:** Tests on electric and optical fibre cables under fire conditions.
- **IEC 60811:** Common test methods for insulating and sheathing materials of electric and optical cables.
- **IEC 60230:** Impulse tests on cables and their accessories.

- IEC 60840: Power cables with extruded insulation and their accessories for rated voltages above 30 kV ($U_m = 36$ kV) up to 150 kV ($U_m = 170$ kV) - Test methods and requirements.
- IEC 60853: Calculation of the cyclic and emergency current rating of cables.
- TCVN 8665:2012: Optical Fibre Cables – Technical Requirements.
- IEC 60502-2: Quy định về Cấp ngầm trung thế

1.3.3. Lighting Standards:

- TCVN 10885-2-1:2015 (IEC 62722-2-1:2014): Luminaire Performance – Part 2-1: Particular requirements for LED luminaires.
- TCVN 10886:2015 (IES LM 79-08): Electrical and Photometric Measurements of Solid-State Lighting Products.
- TCVN 10887:2015 (IES LM 80-08): Measuring Luminous Flux and Color Maintenance of LED Packages, Arrays, and Modules.
- TCVN 10485:2015 (IEC 62717:2014): LED Modules for General Lighting – Performance Requirements.
- TCVN 8781:2015 (IEC 62031:2014): LED Modules for General Lighting – Safety Specifications.
- 11-TCN-18-2006: Electrical Equipment Regulations.
- TCVN 7114-1:2018: Lighting of Work Places – Part 1: Indoor.
- TCXDVN 333:2005: Design Standard for Artificial Outdoor Lighting of Public Buildings and Urban Infrastructure.

1.3.4. TExtra-Low Voltage (ELV) Design Standards:

- TCXD 9207:2012: Installation of Electrical Wiring in Dwellings and Public Buildings.
- TCXD 9206:2012: Installation of Electrical Equipment in Dwellings and Public Buildings.
- TCXD 9358:2012: Installation of Equipment Grounding Systems for Industrial Premises – General Requirements.
- TCVN 9385:2012: Lightning Protection for Construction Works – Guide for Design, Inspection, and Maintenance of Systems.
- TCN 68-176:2006: Telephone Services over Public Switched Telephone Network (PSTN) – Quality Standards.
- TCN 68-227:2006: ADSL Internet Access Services – Quality Standards.
- TCVN 2103-1994: PVC Insulated Electric Wires.



1.4. Plumbing and Drainage Discipline

- TCVN 13606:2023: Water Supply – Distribution Networks and Facilities – Design Requirements.
- TCVN 7957:2023: : Drainage and Sewerage – External Networks and Facilities – Design Standard.
- TCVN 3989:2012: System of Design Documents for Construction – Water Supply and Drainage – External Networks – Working Drawings.
- TCVN 4513-1988: Internal Water Supply – Design Standard.
- TCVN 4474-1987: Internal Drainage – Design Standard.

- And other relevant standards.

1.5. HVAC and Smoke Control Discipline

- TCVN 5687:2024: Ventilation and Air Conditioning – Design Requirements.
- TCVN 13580: Ventilation and Air Conditioning – Requirements for Ductwork Manufacturing.
- TCVN 13581: Ventilation and Air Conditioning – Requirements for Ductwork Installation and Commissioning.
- TCVN 4088-2012: Climatic Data for Building Design.
- TCXDVN 175-2005: Maximum Permissible Noise Levels in Public Buildings – Design Standard.
- ASHRAE Handbooks and Standard: American Society of Heating, Refrigerating and Air-Conditioning Engineers Standards and Guidelines..
- BS: British Standards for Heating, Ventilation, and Air Conditioning.
- SMACNA: Sheet Metal and Air Conditioning Contractors' National Association Standards..
- IEE: Regulations for Electrical and Cabling Installations.
- ARI: Air-Conditioning and Refrigeration Institute Standards.
- And other relevant standards.

1.6. Civil and Site Infrastructure Discipline

- TCVN 13592-2022: Urban Roads – Design Requirements.
- TCVN 4054-05: Highway – Design Standard.
- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Flexible Pavements – Design Requirements and Guidelines
- TCCS 41:2022/TCĐBVN: Standards for Highway Investigation and Subgrade Design on Soft Ground.
- TCVN 5574:2018: Concrete and Reinforced Concrete Structures – Design Standard.
- TCVN 8788-2011: Traffic Sign Paint – Solvent-Borne and Water-Borne Road Marking Paints – Construction and Acceptance Procedures.
- TCVN 8791-2011: Traffic Sign Paint – Thermoplastic Reflective Road Marking Materials – Technical Requirements, Test Methods, Construction, and Acceptance.
- TCVN 8816:2011: Cationic Polymer-Modified Emulsified Asphalt.
- TCVN 8817:2011: Cationic Emulsified Asphalt.
- TCVN 8818:2011: Cutback Asphalt.
- TCVN 8860:2011: Asphalt Concrete – Test Methods.
- TCVN 8871 1-6:2011: Geotextiles – Test Methods.
- TCVN 8857:2011: Pavement Base/Subbase Courses of Natural Aggregate Materials – Materials, Construction, and Acceptance.
- TCVN 8861:2011: Flexible Pavements – Determination of Elastic Modulus by Rigid Plate Loading Test.
- TCVN 8867:2025: Flexible Pavements – Determination of Elastic Modulus Using the Benkelman Beam Deflection Method.